

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-PT
Ngày 20 tháng 3 năm 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Khoa**

Các Thẩm phán:

- Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**

- Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Biên** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 174/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023, đối với Cao Thanh T và bị cáo Phạm Thành L, do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại Lê Hùng V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 242/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Cao Thanh T**, sinh ngày: 15/6/2005, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Ô Lô A H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: Ô 12 Đặng Thai mai, Phú Thọ, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn T1 và bà Huỳnh Thị N. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Thành L**, sinh ngày: 13/3/2005, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ C H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: Xóm N, thôn T, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang Thế V1 và bà Dương Thị Mỹ D. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại có kháng cáo: Lê Hùng V, sinh ngày: 21/4/2005, nơi cư trú: Số I T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: Xóm N, H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Bị hại đang bị giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 08 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 19/02/2022, Lê Anh Đ điều khiển xe máy đi một mình đến khu vực công viên B, phường V thì bị Nguyễn Xuân T2 điều khiển xe máy chở theo Lê Hùng V và một người thanh niên tên K (chưa rõ lai lịch) ép xe Đ dừng lại, V liền lao đến ôm Đ để T2, K dùng mũ bảo hiểm, tay, chân đánh vào người Đ. Sau đó, T2, V, K lên xe bỏ đi.

Do bức tức bị nhóm của Lê Hùng V đánh, Lê Anh Đ gọi điện cho Trần Hữu Đăng N1 kể lại việc bị đánh và đồng thời nhờ N1 tìm người đánh lại nhóm V để trả thù, N1 đồng ý. Nguyên liền rủ thêm Hoàng Thành T3, Cao Thanh T, Ngô Quang T4, Lê Đức T5, Phạm Thành L, Huỳnh Tấn N2, Đỗ Văn H, Trần Gia B đến tập trung tại khu vực tái định cư H, xã P để chuẩn bị hung khí đánh nhóm V, cả nhóm đồng ý. Tín điều khiển xe máy chở N1 đi đến bụi cây gần Trường Chính trị tỉnh K lấy 03 cây dao tự chế và 01 cây “mác” đưa N1, T4, T3, mỗi người cầm 01 cây dao tự chế, T5 cầm 01 cây “mác”, còn H nhặt 01 cây sắt hình vuông dài khoảng 01m để làm hung khí đánh nhau. Sau đó, Hoàng Thành T3 nhắn tin hẹn nhóm Lê Hùng V đến khu vực H để đánh nhau giải quyết mâu thuẫn giữa V và Đ. V hẹn nhóm T3 tại sân bóng Khu đô thị M, phường P, để đánh nhau thì Đ, N1, T3, T, T4, T5, L, N2, H, B đồng ý và cùng nhau đi đến điểm hẹn.

Lúc này, Nguyễn Xuân T2 điều khiển xe máy chở Lê Hùng V đi đến sân bóng khu Khu đô thị M thì gặp 02 người bạn của T2 tên là N3 và Năm Đ1 (chưa rõ lai lịch), T2 rủ N3 và Năm Đ1 cùng đi đến khu vực sân bóng để đợi nhóm của Đ đến.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 19/02/2022, tại khu vực sân bóng Khu đô thị M, nhóm của V nhìn thấy nhóm của Đ đến đông người và mang theo hung khí nên bỏ chạy, N3 và Năm Đ1 chạy thoát, T2 và V bị nhóm của Đ vây đánh. T4 và T3 dùng dao tự chế chém vào người V, T5 dùng cán cây “mác” đánh vào người V, T dùng mũ bảo hiểm đánh vào người V, Đ và N2 dùng tay đánh vào người V. Cùng lúc đó, T2 bị N1 dùng dao tự chế chém vào cẳng chân trái gây thương tích, T2 bỏ chạy thì H cầm cây sắt dài khoảng 01m đuổi theo kịp, dùng cây sắt và chân đánh, đá nhiều cái vào người của T2, T5 cầm cây “mác” đuổi theo để đánh T2, nhưng thấy T2 bị thương nên dừng lại. B và L thấy cả nhóm vây đánh V và T2 nên đứng ngoài

hỗ trợ. Sau khi thấy V và T2 đã bị thương, không còn khả năng chống cự nên cả nhóm gom hung khí và cất lại vị trí ban đầu rồi đi về nhà.

Sau đó, V điều khiển xe máy chở T2 đi đến Bệnh viện cấp cứu và điều trị thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/TgT-TTPY ngày 21/3/2022 của Trung tâm pháp y kết luận: Tổng tỷ lệ thương tổn cơ thể của Nguyễn Xuân T2 là 20% (Hai mươi phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/TgT-TTPY ngày 21/3/2022 của Trung tâm pháp y kết luận: Tổng tỷ lệ thương tổn cơ thể của Lê Hùng V là 11% (Mười một phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 3 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, Phạm Thành L 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”,

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Lê Anh Đ, Hoàng Thành T3, Trần Hữu Đăng N1 mỗi bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; Ngô Quang T4, Lê Đức T5 mỗi bị cáo 04 (bốn) năm tù; Huỳnh Tấn N2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Đỗ Văn H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; Trần Gia B 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù; quyết định về vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại Lê Hùng V, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Cao Thanh T, Phạm Thành L và của bị hại Lê Hùng V được nộp trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của người kháng cáo Lê Hùng V không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

Bị cáo Phạm Thành L thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, cùng với các chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 19/02/2022, bị cáo Cao Thanh T, Phạm Thành L đã cùng với 08 bị cáo khác gây thương tích cho bị hại, cụ thể: Bị cáo Cao Thanh T đã dùng mũ bảo hiểm đánh 02 cái vào lưng của Lê Hùng V; Phạm Thành L không tham gia trực tiếp gây thương tích nhưng là người giúp sức về mặt tinh thần cho các bị cáo khác, bản thân bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại, tuy nhiên vẫn nghe theo lời rủ rê của bị cáo N1 rủ đi đánh nhau để trả thù cho Đ, trực tiếp chở Huỳnh Tuấn N4 đi đến điểm hẹn để các bị cáo khác gây thương tích cho Nguyễn Xuân T2 20%; Lê Hùng V 11% thương tích.

Hành vi của các bị cáo thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Cao Thanh T, Phạm Thành L với tội danh “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[2.2] Về hình phạt:

Xét thấy: Hành vi của bị cáo có tính nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, các bị cáo tuy đang ở tuổi vị thành niên, thể nhưng không tu chí học hành, 10 (*mười*) bị cáo cùng rủ nhau đi gây thương tích cho anh Lê Hùng V và Nguyễn Xuân T2, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân, là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết, nhằm giáo dục cho các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ.

Tuy nhiên xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Cao Thanh T đã bồi thường cho bị hại, được bị hại có đơn kháng cáo đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo Phạm Thành L, không trực tiếp gây thương tích cho các bị hại, tham gia giúp sức về mặt tinh thần, tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới, tuy nhiên nhận thấy mức án của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang áp dụng đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người lương thiện.

[3] Về án phí: Các bị cáo, bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1

Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và bị hại, sửa một phần bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm d khoản 3 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Thanh T.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh T 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

Căn cứ điểm d khoản 3 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thành L.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành L 03 (Ba) năm 01 (Một) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

2. Các bị cáo và bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 3 năm 2024).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố Nha Trang;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP Nha Trang;
- Trại giam giam, Nhà tạm giữ Công an thành phố Nha Trang.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Khoa

